

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2021

"V/v kiện xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 18/8/2021 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2021 về việc "kiện xin ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2021; Quyết định hoãn phiên toà số: 69/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim Q, sinh năm 1975.

ĐKNKTT: Tổ 3, Tổ Dân Phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.
Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1972.

ĐKNKTT: Tổ 3, Tổ Dân Phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.
Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29/3/2021, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Kim Q và anh Trần Quốc T tìm hiểu nhau và quyết định kết hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/8/1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không tìm được tiếng nói chung, sống bất đồng quan điểm, không hòa hợp, anh T không lo làm ăn xây dựng gia đình, mà cờ bạc đã có lần cầm cố xe máy, bản thân chị và gia đình đã đi chuộc về. Nhiều lần chị Q và gia đình khuyên bảo anh T nhưng được một thời gian rồi chứng nào tật đó anh T không thay đổi. Nay chị Q thấy cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, cuộc sống chung không có, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống không thể hàn gắn được chị Q đã về nhà bố mẹ chị ở và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nguyên vọng chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc T.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2021 anh Trần Quốc T trình bày, anh T và chị Hoàng Thị Kim Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị Q trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Tuy nhiên hiện nay anh Tuyển còn tình cảm anh T mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ cùng nhau. Nhưng nếu chị Q cương quyết ly hôn thì anh T cũng đồng ý.

- Về quan hệ con chung:

Chị Q và anh T cùng khai vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Hoàng G, sinh 05/8/1996, Trần Thị Hoàng L, sinh 24/5/2003, Trần Hoàng Trà M, sinh ngày 10/11/2012. Tại bản tự khai chị Q có nguyện vọng hai con Trần Thị Hoàng G, Trần Thị Hoàng L đã trưởng thành, riêng cháu Trần Hoàng Trà M chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con vì hiện nay cháu M đang sống chung cùng chị và chị Q không đề nghị anh T đóng góp tiền nuôi con, lý do hiện nay anh T chưa có công việc làm ổn định.

Trong lời khai anh T trình bày vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Hoàng G, sinh 05/8/1996, Trần Thị Hoàng L, sinh 24/5/2003, Trần Hoàng Trà M, sinh ngày 10/11/2012. Nguyên vọng sau khi ly hôn hai con lớn đã trưởng thành, anh T không yêu cầu Tòa án xem xét. Riêng cháu Trần Hoàng Trà M anh tuyển nhất trí để con cho chị Q nuôi, anh T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con , vì hiện nay anh T chưa có việc làm ổn định.

- Về quan hệ tài sản chung:

Anh T và chị Q cùng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các đương sự kèm theo giấy triệu tập đến tòa án. Chị Q, anh T đã có bản tự khai trình bày ý kiến của mình. Sau đó Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng anh T không có mặt tại Tòa án mặc dù Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho anh T đến Tòa án để Tòa án tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo tố tụng nhưng bị đơn anh Trần Quốc T vẫn không đến Tòa án, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hoàng Thị Kim Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh T có địa chỉ cư trú tại: Tổ 3, Tổ Dân Phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào Điều a Khoản 1 Điều 35; Điều a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho anh T kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án. Ngày 17/5/2021 chị Q đã đến làm bản tự khai. Ngày 26/5/2021 anh T viết bản tự khai. Tòa án đã tiến hành tổng đạt 02 lần qua đường bưu điện vào các ngày 08/6/2021, ngày 22/6/2021 Tòa án đã gửi trực tiếp Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T tại nơi anh T sinh sống và có Hộ khẩu thường trú, nhưng anh T vẫn không đến Tòa án. Nhận thấy, việc hòa giải vụ án không thể tiến hành được. Ngày 12/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số: 82/2021/QĐST-HNGĐ. Tại phiên tòa bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 18/8/2021 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng bị đơn anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; Hội đồng căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quốc T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Kim Q và anh Trần Quốc T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống mà vợ chồng gặp phải, không biết cùng nhau gánh vác chuyện gia đình, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Anh chị cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn. Hai bên gia đình cũng nhiều lần phân tích, hòa giải cho vợ chồng anh chị nhưng không có kết quả. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn anh T cũng có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ, tại bản tự khai anh T trình bày nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ, nhưng nếu chị Q cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Tuy nhiên nhiều lần Tòa án thông báo về phiên hòa giải nhưng anh T không đến. Điều đó thể hiện rằng mặc dù anh T muốn đoàn tụ nhưng anh không đến trình bày nguyện vọng để Tòa án hòa

giải mà thờ ơ để mặc cuộc sống, không có biện pháp khắc phục, cuộc sống mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị Q được ly hôn anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị Q và anh T cùng khai vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Hoàng G, sinh 05/8/1996, Trần Thị Hoàng L, sinh 24/5/2003, Trần Hoàng Trà M, sinh ngày 10/11/2012. Xét nguyện vọng của chị Q hai con là cháu Trần Thị Hoàng G, đã trưởng thành có gia đình riêng, cháu Trần Thị Hoàng L tại thời điểm chị Q làm đơn xin ly hôn cháu chưa tròn 18 tuổi, nay cháu L đã trên 18 tuổi đã trưởng thành, Tòa án không xem xét, riêng cháu Trần Hoàng Trà M đã trên 7 tuổi chị có nguyện vọng xin được nuôi con vì hiện nay cháu M đang sống chung cùng chị điều này cũng hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cháu M đã nộp tại Tòa án. Chị Q không đề nghị anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, lý do hiện nay anh T chưa có công việc làm ổn định. Ý kiến của anh T nếu ly hôn anh cũng đồng ý để cháu Trần Hoàng Trà M cho chị Q nuôi, anh T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh T chưa có việc làm ổn định, hiện nay con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa từ nhỏ đến nay cháu M đang sống với chị Q nên việc giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp về điều kiện và nguyện vọng của cháu M.

Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình cần được chấp nhận. Hiện tại anh Trần Quốc T không có công việc và thu nhập không ổn định, chị Q có đủ khả năng nuôi con và không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con nên không buộc anh T cấp dưỡng, sau này anh T có điều kiện thì chị sẽ yêu cầu bằng vụ kiện khác. Xét thấy yêu cầu của chị Q là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Q anh T đều khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 271, 273 khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên xử: Cho chị Hoàng Thị Kim Q được ly hôn anh Trần Quốc T.

2. Về quan hệ con chung:

Tuyên Xử: Giao con chung Trần Hoàng Trà M, sinh ngày 10/11/2012 cho chị Hoàng Thị Kim Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Hoàng Thị Kim Q phải chịu nộp 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị Q phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0006794 ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- VKSND thành phố Đồng Hới
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

